SỞ Y TẾ TỈNH LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC KRÔNG NÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246 /QĐ-TTYT

Nam Đà, ngày 18 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm
Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2026

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC KRÔNG NÔ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/03/2026 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điêu 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 09 năm 2026 của Chính Phủ;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc quy định thẩm quyền quyết đinh phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâmg cấp tài sản trang thiết bị thuê hàng hóa và dịch vụ: sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình, trong các dự án đã đầu tư xây dựng và thẩm quyền phê duyệt dự kiến kinh phí hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm tài sản, hàng hóa, trang thiết bị; thuê dịch vụ cho các Bệnh viện, Trung tâm Y tế khu vực và cơ sở Bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ quyết định số 1031/QĐ-SYT ngày 9 tháng 7 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-SYT ngày 29/12/2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực Y tế thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-SYT ngày 06/8/2026 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng Về việc giao phụ trách Trung tâm Y tế khu vực Krông Nô;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-TTYT ngày 04/09/2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Krông Nô về việc thành lập Tổ giúp việc số 1;

Căn cứ Kế hoạch số 202/KH-TTYT ngày 10 tháng 8 năm 2026kế hoạch mua sắm thiết bị y té năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Krông Nô.

Căn cứ biên bản trích họp Hội đồng khoa học công nghệ ngày 4 tháng 8 năm 2026 về việc thẩm định danh mục và yêu cầu cấu hình kỹ thuật trang thiết bị y tế dự kiến mua sắm năm 2026.

Căn cứ Biên bản số 01/BB.TTB-TGV ngày 04 tháng 11 năm 2026 của Tổ giúp việc số 1 về việc rà soát kiểm tra báo giá và xác định giá gói thầu "Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2026";

Căn cứ Tờ trình số 01/TTr-DTTB ngày 18 tháng 11 năm 2026 của Khoa Dược-TTBVTYT về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2026 với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Khoa Dược - TTB,VTYT, Phòng Tổ chức hành chính - Kế toán và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Người có thẩm quyền;
- Lưu VT.

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Thái

Phụ lục 1
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU, DỰ TOÁN MUA SẮM
Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTYT ngày 18 /11/2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Krông Nô)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trung tâm Y tế khu vực Krông Nô	Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2026	Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2026	1.104.950.000 VND (Bằng chữ: Một tỷ một trăm lẻ bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)	Ngân sách nhà nước năm 2026, kinh phí chi thường xuyên giao không tự chủ theo Quyết định số 1031/QĐ-SYT ngày 09/7/2026 của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng (trên cơ sở Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 07/7/2026 và Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 15/12/2025)	Chào giá trực tuyến rút gọn	Không áp dụng	45 ngày	Quý IV /2026	Hợp đồng trọn gói	03 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không
Tổng giá gói thầu:				**1.104.950.000 VND** (Bằng chữ: Một tỷ một trăm lẻ bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)								

Phụ lục 2
Danh mục gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTYT ngày 18 / 11 /2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Krông Nô)

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thời gian giao hàng	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
1	Máy điện xung, điện phân	**YÊU CẦU CHUNG :** Máy mới 100% sản xuất năm 2025 trở về sau Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 : 2003 ***Đặc điểm môi trường hoạt động:*** - Nhiệt độ: từ +10 °C đến +40 °C - Độ ẩm: từ 30% đến 75% - Áp suất khí quyển từ 70kPa đến 106kPa **YÊU CẦU CẤU HÌNH :** - 01 Máy chính - 01 dây nguồn dài 2 m - 04 điện cực 80x120 mm bằng cao su dẫn điện - 04 điện cực 45x60 mm bằng cao su dẫn điện - 02 dây đai Velcro 8x40cm - 02 dây đai Velcro 8x60cm - 01 dây đai Velcro 8x100cm - 01 cáp kết nối 1-2 - Hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh- Tiếng Việt - Có giao diện sử dụng tiếng Việt hoặc Hỗ trợ, hướng dẫn đơn vị sử dụng thành thạo. hoặc cấu hình tương đương: Nội dung tương đương được quy định như sau: Cấu hình cung cấp: - Máy chính: 01 Chiếc - Màn hình cảm ứng 6,5inch: 01 Cái - Cáp kích thích điện: 04 chiếc - Điện cực cao su chì : 04 Chiếc - Đệm bọc điện cực: 08 Chiếc	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Ý	Không yêu cầu	03 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Cái	02	210.000.000	420.000.000

		- Đai cuốn giữ điện cực: 02 Chiếc - Dây nguồn: 01 Cái - Xe đẩy: 01 Cái - Phần mềm ngôn ngữ Tiếng Việt: 01 Gói - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt: 01 Bộ **<u>CHỈ TIÊU KỸ THUẬT :</u>** ***<u>1. ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT :</u>*** - Màn hình cảm ứng điện dung ≥ 6,5inch. - Màn hình kính cường lực 2 mm - Cập nhật qua cổng USB: Chương trình, hình ảnh và giao thức điều trị - Hệ thống bảo mật khe cắm an ninh - Có khả năng nâng cấp phụ kiện cho siêu âm điều trị - Có cấu hình tương đươnghoặc tốt hơn. - Có giao diện sử dụng tiếng Việt hoặc Hỗ trợ, hướng dẫn đơn vị sử dụng thành thạo ***<u>2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT :</u>*** Điện áp sử dụng 1 pha/ 3 pha, phù hợp với mạng lưới điện tại Việt Nam, theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất. Thời gian điều trị: từ 1 đến ≤ 60 phút. Tối thiểu 3 chế độ làm việc. Có giao thức cài đặt sẵn. Dòng điện tối thiểu: Dòng điện Faradic; Dòng điện hình chữ nhật ; Dòng điện hình sin (hoặc tương đương); Dòng điện theo hàm mũ; Dòng điện Tens (Kích thích thần kinh bằng điện xuyên da); Dòng điện Galvanic; Dòng điện giao thoa; Dòng điện Diadinamic; Dòng điện phân. Số pha: ≥ 2 pha. Dòng điện đầu ra: 0 - 70 mA hoặc tương đương. Dòng điện đầu ra Galvanic: 0 – 30 mA hoặc tương đương. Cổng giao tiếp: USB hoặc phương thức tương đương.									

		Cực tính (nếu có) Dương – Âm – Dương/Âm* – Âm/Dương* nửa thời gian. Cấp an toàn điện: Yêu cầu IEC 60601-1 theo công bố nhà sản xuất. Cấp thiết bị y tế: Theo phân loại và hồ sơ pháp lý hiện hành.									
2	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	**Kính hiển vi phẫu thuật mắt** **<u>YÊU CẦU CHUNG:</u>** Tiêu chuẩn: ISO 13485 Năm sản xuất : 2025 trở về sau **<u>YÊU CẦU CẤU HÌNH :</u>** - Chân đế sinh hiển vi: 01 chiếc - Cần treo kính: 01 chiếc - Giá đỡ kính hiển vi: 01 chiếc - Nguồn sáng: 01 bộ - Bàn đạp: 01 chiếc - Thị kính 12,5x: 02 chiếc - Vật kính F=175mm: 01 chiếc - Đệm slicon tiệt trùng: 04 chiếc - Bạt phủ bụi: 01 chiếc - Có cấu hình tương đương hoặc tốt hơn **<u>ĐẶC ĐIỂM:</u>** - Ứng dụng trong phẫu thuật đục thuỷ tinh thể, phẫu thuật dịch kính và các phẫu thuật chuyên khoa mắt khác - 5 mức phóng đại: 3.2x, 4.8x, 8x, 12.8x, 20x - Điều chỉnh lấy nét bằng động cơ điện - Điều khiển bằng bàn đạp - Cường độ sáng điều chỉnh liên tục - Nhiều bộ lọc **<u>THÔNG SỐ KỸ THUẬT:</u>** ***1. Kính hiển vi*** - Loại: Galilean - Độ phóng đại: 5 mức phóng đại bằng trống xoay - Thị kính: ≥ 12,5x	Model: L-0990	Không yêu cầu	Nhật	Hãng: Inami & Co., ltd	03 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Cái	01	269.000.000	269.000.000

		- Độ phóng đại tổng hợp: 3.2x, 4.8x, 8x, 12.8x, 20x - Thị trường:≥ f51 – 8mm - Khoảng cách đồng tử: 50 – 75mm - Vật kính có tiêu cự ≥ F=175mm - Điều chỉnh bù trừ khúc xạ: -6D ~ +5D ***2. Phần chiếu sáng*** - Bộ lọc: Cobalt, lọc đỏ, chống nóng, lọc đen trung tính 1/2ND - Nguồn sáng: Halogen - Cường độ sáng cực đại: ≥ 110,000lux - Trường sáng đồng trục: f50mm ***3. Phần lấy nét*** - Vi chỉnh lấy nét bằng động cơ điện - Khoảng vi chỉnh: 40mm - Tốc độ vi chỉnh: 1.3mm/giây ***4. Phần đầu ống kính*** - Độ nghiêng ống kính: 0 ~ 30° ***5. Bàn đạp*** - Loại để sàn - Tổng trọng lượng: 63Kg										
3	Thiết bị phẫu thuật Plasma	**Thiết bị phẫu thuật Plasma** **<u>YÊU CẦU CHUNG:</u>** Năm sản xuất: Năm 2025 trở về sau, mới 100% Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 **<u>YÊU CẦU CẤU HÌNH :</u>** - Cán lắp điện cực: 01 cái - Điện cực: 05 cái - Pedal điều khiển: 01 cái - Cầu chì 0,5A: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng: 01 quyển **<u>MÔ TẢ TÍNH CHUNG</u>** Thiết bị cắt đốt, phẫu thuật bằng dòng Plasma được chế tạo, gọn nhẹ dễ sử dụng, an toàn, khả	Model: MPHT	Không yêu cầu	Việt Nam	Hãng: Nacenlas	03 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Cái	01	22.250.000	22.250.000

		năng ứng dụng rộng dãi. Thiết bị có khả năng tạo điện trường xung cường độ cao, có thể ion hoá trực tiếp lớp không khí giữa điện cực và tổ chức sinh học, cùng với sự có mặt của các thành phần điện tích trong tổ chức mô tạo nên một dòng plasma mạnh, sinh nhiệt cục bộ ở lớp tổ chức mỏng gần điện cực nhất với nhiệt độ có thể đạt cực đại gần 3000 oC. Nhiệt Plasma có tác dụng hoá hơi tổ chức, cắt rạch cầm máu và để lại trên bề mặt vết cắt một lớp các bon hoá rất mỏng có tác dụng như một hàng rào bảo vệ sinh học. Thiết bị có khả năng ứng dụng rộng rãi trong nhiều chuyên khoa như ngoại khoa, phụ khoa, Răng - Hàm – Mặt, Tai – Mũi - Họng, thẩm mỹ da liễu... và phù hợp với mọi cấp cơ sở y tế. **<u>Thiết bị phẫu thuật Plasma ứng dụng trong một số chuyên khoa:</u>** * Bệnh lý ở da như nốt ruồi, cắt các khối u bướu tàn nhang u máu nhỏ... * Ngoại khoa: cắt các mô trĩ nội trĩ ngoại rò hậu môn trực tràng, polip trực tràng, cắt bao quy đầu, cầm máu trong khi phẫu thuật... * Phụ khoa: viêm lộ tuyến cổ tử cung, phẫu thuật các khối u vú.... * Tai mũi họng: viêm họng hạt mãn, viêm mũi xoang, phì đại cuốn mũi, polip mũi u gai u lành, xoang mũi, cắt lợi chùm... * Chữa hôi nách * Ứng dụng rộng rãi trong phẫu thuật thẩm mỹ... **<u>CHỈ TIÊU KỸ THUẬT :</u>** Công suất tiêu thụ : ≤ 100VA Công suất tối đa : ≤ 50W Chế độ làm việc : Cắt và đốt Điện thế điều trị : 5-15V Nguồn nuôi : AC180V-240V /50Hz									

		Kích thước : ≥ 15cm x 30cm x 25cm Trọng lượng máy : ≤ 5Kg Điều kiện làm việc : - Nhiệt độ: < 40 ^{0}C - Độ ẩm: < 80 % Có cấu hình tương đương hoặc tốt hơn									
4	Tấm nhận ảnh X-quang KTS DR	**Tấm thu nhận ảnh X-Quang kỹ thuật số** **<u>YÊU CẦU CHUNG:</u>** Năm sản xuất: Năm 2025 trở về sau, mới 100% Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA, CE - Nguồn điện sử dụng cho bộ nguồn: 220VAC ± 10%, 50/60 Hz - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ hoạt động tối đa tới: 35 độ C + Độ ẩm hoạt động tối đa tới: 80% **<u>YÊU CẦU CẤU HÌNH</u>** Tấm nhận ảnh X-Quang kỹ thuật số: 01 Cái Pin dùng cho tấm nhận ảnh: 02 Cái Sạc pin: 01 Cái Bộ cáp kết nối tấm nhận ảnh: 01 Cái Bộ hộp Box dùng để kết nối với tấm nhận ảnh: 01 Cái Hướng dẫn sử dụng tiếng anh, tiếng việt: 01 bộ Có cấu hình tương đương hoặc tốt hơn nhưng phải đáp ứng, tương thích với phần mềm mà đơn vị hiện đang sử dụng cho tấm nhận ảnh Xquang kỹ thuật số DR Model 17HQ701G-B Hãng sản xuất: LG Electronics Inc **<u>CHỈ TIÊU KỸ THUẬT :</u>** Ứng dụng : dùng để thu nhận ảnh X- Quang kỹ thuật số.	Model: 17HQ701G-B	Không yêu cầu	Hàn Quốc	Hãng: LG Electronics Inc	03 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Cái	01	352.700.000	352.700.000

		Tấm nhận này có thể sử dụng cùng với máy tính và tất cả các máy phát X-quang ***1. Tấm nhận ảnh X - Quang kỹ thuật số*** - Công nghệ TFT: a-Si - Vật liệu phát quang: CsI - Số lượng điểm ảnh (pixel): ≥ 3072 × 3072 - Hiệu suất hình ảnh: + MTF @ 1 lp/mm: 62% + MTF @ 2.0 lp/mm: 31% + MTF @ 3.0 lp/mm: 15% - Chuyển đổi A/D: ≥ 16 bit - Đầu ra dữ liệu: ≥ 16 bit - Thời gian chuyển ảnh ≤ 1,5 giây/2,5 giây - Loại giao tiếp: Không dây hoặc có dây - Tự động phát hiện tia: Có - Trọng lượng tải tối đa toàn bề mặt (kg): ≤ 600kg - Thời gian hoạt động: liên tục hoặc ≥ 300 lần chụp khi sử dụng pin ***2.Pin dùng cho tấm nhận ảnh*** -Số lượng pin : 02 cái - Dung lượng pin: ≥ 4725 mAh - Thời gian hoạt động: khoảng 300 lần chụp - Thời gian sạc: 3 tiếng khi sử dụng bộ sạc ***3.Bộ sạc pin*** - Đầu vào Adapter: 220VAC ± 10%, 50/60 Hz ***4.Bộ cáp kết nối tấm nhận ảnh*** Bộ cáp kết nối tấm nhận ảnh với hộp điều khiển: 7m ***5.Bộ hộp Box dùng để kết nối với tấm nhận ảnh*** Đầu vào: 180V-220VAC ± 10%, 50/60 Hz									
5	Bàn kéo nắn xương đa năng	**Bàn kéo nắn xương** **A Yêu cầu chung :** - Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc	Model: B5/0252	Không yêu cầu	Việt Nam	Hãng: Amephaco	03 tháng, kể từ ngày hợp	Cái	01	41.000.000	41.000.000

		tương đương - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ: 5 đến 30 độ C + Độ ẩm: 30 đến 75% **B Cấu hình của thiết bị** - Bàn chính : 01 cái + Cụm vít me kéo tay: 2 bộ + Cụm vít me kéo chân: 2 bộ + Cụm treo chân : 01 bộ + Đệm đỡ nách: 02 cái + Đệm đỡ háng : 01 cái. + Bộ phụ kiện tiêu chuẩn : 01 bộ (cụm dây treo chân, giữ chận , giữ tay) Thông số kỹ thuật Kích thước (mm): 2740x580x1700mm ± 5% Bàn kéo nắn xương Thao tác nắn, bó, kéo xương chân, tay, cột sống , ... Khung bàn chính bằng ống tròn chất liệu inoc đường kính Φ 32mm và Φ48mm Mặt bàn bằng chất liệu inox dày 1mm, viền được gấp trên máy thủy lực và được tăng cứng bằng hộp 250x250mm Mặt bàn có thể nâng hạ khoảng cách 200mm Vita me kéo chân, kéo tay điều chỉnh được trong khoảng 270mm bằng cách xoay nhẹ vít me, xoay 180 và độ cố định chắc chắn bằng tay vặn, riêng cụm vít me có thể chỉnh thô dài ra phù hợp với chiều cao người sử dụng. Các cụm này có thể tháo rời khỏi bàn khi không sử dụng + Toàn bộ bề mặt inox được xử lý bề mặt đạt độ sáng bóng. **C) Vật liệu:** - Khung và các tay đỡ bằng inox SUS304 - Dây đai giữ tay, giữ chân: Vải giả da có nhám					đồng có hiệu lực				

		dính - Cụm vít me: bằng inox đặc và đồng vàng… - Cụm đệm đỡ nách, đỡ háng bằng vải giả da bọc mút, có cốt gỗ tăng cứng, có thể tháo lắp khi cần thiết - Bánh xe cao su đặc Ø150mm, trong đó 2 bánh có phanh Hoặc có cấu hình tương đương hoặc tốt hơn									
	Tổng cộng: 06 thiết bị y tế									**1.104.950.000**	

(Giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí vận chuyển, lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn sử dụng, bảo hành, bảo trì và các chi phí liên quan)

Tất cả thiết bị y tế ngoài những yêu cầu nêu trên phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Để nghiệm thu bàn giao thiết bị, nhà thầu cung cấp thiết bị được kiểm định theo đúng quy định kèm theo các tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ, chứng nhận chất lượng như Packinglist, Invoice, Certificate of Origin, chứng nhận lưu hành thiết bị, Tờ khai hải quan ….. và các tài liệu có liên quan.

2. Phiếu bảo hành thiết bị y tế theo tiêu chuẩn bảo hành của Nhà sản xuất.